

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

BÀI VIẾT

**TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC THI
HIỆP ĐỊNH EVFTA TRONG HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU GIẤY DÉP
CỦA VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU TRONG 9 THÁNG ĐẦU
NĂM 2025**

THUỘC NHIỆM VỤ

**Thu thập, tổng hợp, phân tích và cung cấp thông tin phục vụ triển
khai hiệp định EVFTA
Năm 2025**

Hà Nội, năm 2025

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG VÀ BIỂU ĐỒ	3
TÓM TẮT NỘI DUNG.....	4
NỘI DUNG CHI TIẾT	6
I. TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU GIÀY DÉP CỦA VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU TRONG THỰC THI EVFTA TRONG 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2025	6
1. Đánh giá tổng quan tình hình xuất khẩu giày dép sang EU trong tháng 9/2025 và 9 tháng đầu năm 2025.....	6
2. Cơ cấu đối tác trong EVFTA, theo kim ngạch xuất khẩu giày dép từ Việt Nam.....	8
2.1. Tình hình chung:	8
2.2. Phân tích sâu thị trường Thụy Điển:	11
3. Cơ cấu chủng loại mặt hàng giày dép của Việt Nam xuất khẩu sang các nước thị trường thành viên Hiệp định EVFTA.....	12
4. Đánh giá tác động của hiệp định EVFTA đối với xuất khẩu giày dép (tính đến tháng 9/2025)	15
5.Đánh giá về sức cạnh tranh của mặt hàng giày dép Việt Nam tại EU	16
II. CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN XUẤT KHẨU GIÀY DÉP TRONG THỰC THI EVFTA	21
1. Các yếu tố tác động từ thị trường giày dép thế giới và EU	21
2. Các yếu tố từ thị trường Việt Nam	22
IV. DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ.....	23

DANH MỤC BẢNG VÀ BIỂU ĐỒ

BẢNG

Bảng 1: Xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang các thị trường.....	6
Bảng 2: Xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang từng thị trường thành viên EVFTA, tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2025.....	9
Bảng 3: Một số chủng loại giày dép xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang thị trường EU trong tháng 9/2025 và 9 tháng đầu năm 2025.....	13
Bảng 4: Nhóm các thị trường xuất khẩu mặt hàng Giày dép.....	17
Bảng 5: Nhóm các thị trường xuất khẩu mặt hàng mã HS 6403 nhiều nhất vào khối EU trong 7 tháng đầu năm 2025	19

BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Trị giá xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang các đối tác trong Hiệp định EVFTA hàng tháng năm 2025 và tốc độ tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2024.....	8
Biểu đồ 2: Cơ cấu thị trường đối tác trong EVFTA của xuất khẩu giày dép từ Việt Nam trong 9 tháng đầu năm 2025 (% tính theo trị giá)	8
Biểu đồ 3: Tỷ trọng một số chủng loại giày dép xuất khẩu chủ lực từ Việt Nam sang thị trường Thụy Điển trong 9 tháng đầu năm 2025	12
Biểu đồ 4: Kim ngạch xuất khẩu hàng giày dép của Việt Nam sang thị trường EVFTA trong 9 tháng đầu năm giai đoạn 2020 - 2025.....	15
Biểu đồ 5: Cơ cấu thị trường trong tổng xuất khẩu giày dép mã HS 6403 vào EU trong 7 tháng đầu năm 2025 (<i>% tính theo trị giá</i>).....	21

TÓM TẮT NỘI DUNG

Xuất khẩu giày dép sang các thị trường thành viên Hiệp định EVFTA trong 9 tháng đầu năm 2025: Duy trì đà tăng đều đặn so với cùng kỳ năm 2024.

Kể từ khi EVFTA chính thức có hiệu lực, Hiệp định này đã đạt được mục tiêu đề ra trong việc thúc đẩy mạnh mẽ mối quan hệ hợp tác thương mại giữa Việt Nam và các nước thành viên Hiệp định, Việt Nam dần trở thành quốc gia có thị phần lớn tại EU so với các nước trong Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Tuy nhiên, vẫn còn rất nhiều thách thức mà doanh nghiệp xuất khẩu phải đối mặt, việc chủ động trong khâu nắm bắt và khai thác thông tin thị trường, những biến động về thị hiếu tiêu dùng và tác động của nền kinh tế khu vực và thế giới, đổi mới về phương thức sản xuất, kinh doanh, ứng dụng khoa học công nghệ là điều cần thiết với doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu cao từ người tiêu dùng khu vực EU.

Đáng lưu ý, giày dép là một trong số các mặt hàng chủ lực của Việt Nam tại Thụy Điển. Các sản phẩm sử dụng nguyên liệu tái chế, hữu cơ hoặc có quy trình sản xuất bền vững được người tiêu dùng Thụy Điển đánh giá cao. Vì vậy, doanh nghiệp xuất khẩu nên đầu tư vào cải tiến công nghệ sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và chứng nhận các tiêu chuẩn quốc tế để mở ra cơ hội gia tăng thị phần cho tại quốc gia Bắc Âu này

Nhìn chung, trong 9 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang thị trường EU vẫn ghi nhận đà tăng so với cùng kỳ năm 2024, cụ thể là 9,03%, với tổng trị giá xuất khẩu đạt 4,42 tỷ USD. Trong đó, bốn thị trường thành viên là Hà Lan, Bỉ, Đức và Pháp chiếm hơn 50% tổng kim ngạch xuất khẩu giày dép từ Việt Nam sang EU, với tỷ trọng của mỗi thị trường lần lượt là 30,02%; 20,51%, 12,01%; 10,88% và 9,45%.

Về chủng loại, theo số liệu thống kê từ Cục Hải quan Việt Nam, đứng đầu trong nhóm chủng loại giày dép xuất khẩu của Việt Nam sang các nước thuộc EU trong 9 tháng đầu năm 2025 tiếp tục là nhóm **Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic, da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng vật liệu dệt** với kim ngạch trong tháng 9/2025 đạt 262,94 triệu USD, tăng đáng kể 39,77% so với tháng liền trước đó nhưng giảm 10,71% so với tháng 9/2024. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025, Việt Nam đã xuất khẩu sang các nước thuộc EU tổng 2,07 tỷ USD mặt hàng này, tăng 11,84% so với cùng kỳ năm 2024 và chiếm tỷ trọng 46,86% trong tổng trị giá xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang các nước thành viên EVFTA, không thay đổi nhiều so với tháng liền trước. Xếp ở vị trí thứ hai trong nhóm này là chủng loại **Giày, dép có đế ngoài bằng cao su,**

plastic, da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng da thuộc với kim ngạch đạt 128,93 triệu USD trong tháng 9/2025, tăng nhẹ 6,31% so với tháng trước đó nhưng tiếp tục giảm 27,74% so với tháng cùng kỳ năm 2024. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025, Việt Nam xuất khẩu sang thị trường EU tổng 1,29 tỷ USD chủng loại này, giảm 10,44% so với cùng kỳ năm 2024 và chiếm tỷ trọng 29,09% trong tổng kim ngạch xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang EVFTA.

Xét về năng lực cạnh tranh của giày dép Việt Nam tại EU: Theo số liệu thống kê từ Trung tâm thương mại quốc tế (ITC) của WTO, trong 7 tháng đầu năm 2025, Việt Nam tiếp tục dẫn đầu các nguồn cung ứng giày dép mã HS 64 vào EU. Theo đó, EU tăng nhập khẩu nhóm hàng giày dép mã HS 64 lên 10,67% so với cùng kỳ năm 2024, với kim ngạch đạt 44,54 tỷ USD, trong đó nhập khẩu từ bốn thị trường lớn gồm Việt Nam, Trung Quốc, Đức và Ý là nhiều nhất, với tỷ trọng lần lượt là 16,02%; 15,99%; 12,27% và 8,37%.

Đối với nhóm hàng giày dép mã **HS 6403 (Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic, da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng da thuộc)**, Đức tiếp tục là thị trường đứng đầu về trị giá nhập khẩu mặt hàng này từ EU trong 7 tháng đầu năm 2025, với kim ngạch đạt 2,14 tỷ USD, tăng nhẹ 2,01% so với cùng kỳ năm 2024, chiếm tỷ trọng 13,16%. Tuy nhiên, tính riêng tháng 7/2025, thị trường EU nhập khẩu mặt hàng này nhiều nhất từ thị trường Việt Nam, với kim ngạch đạt 342,74 triệu USD, tăng 20,03% so với tháng liền trước và tăng 8,73% so với tháng 7/2024.

Dự báo, xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang thị trường EU sẽ tiếp tục tăng nhẹ, trong bối cảnh các doanh nghiệp nội địa đang chuẩn bị cho các đơn hàng cuối năm, đồng thời nỗ lực đáp ứng những yêu cầu từ phía EU.

Tuy nhiên, áp lực cạnh tranh đang gia tăng, các thách thức mới với xuất khẩu giày dép của Việt Nam không chỉ đến từ những quy định mới của phía EU mà còn đến từ việc khu vực này đang đẩy mạnh các nỗ lực đa dạng hoá thị trường, ký kết FTA với khối MERCOSUR và tích cực đàm phán các FTA với Thái Lan, Indonesia, Úc và New Zealand. Thực vậy, ngày 3/9/2025, Ủy ban châu Âu (EC) đã phê chuẩn FTA giữa EU với khối MERCOSUR gồm các nước Mỹ Latinh, đồng thời kêu gọi các quốc gia thành viên nhanh chóng phê chuẩn để hình thành khu vực mậu dịch tự do lớn nhất thế giới với khoảng 700 triệu người tiêu dùng.

NỘI DUNG CHI TIẾT

I. TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU GIÀY DÉP CỦA VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU TRONG THỰC THI EVFTA TRONG 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

1. Đánh giá tổng quan tình hình xuất khẩu giày dép sang EU trong tháng 9/2025 và 9 tháng đầu năm 2025

Những ưu đãi từ Hiệp định Thương mại tự do EVFTA đã mở ra cơ hội cho người tiêu dùng Việt Nam được tiếp cận nhiều nguồn hàng đa dạng và chất lượng từ thị trường châu Âu với mức giá cả hợp lý. Ngoài các sản phẩm nông nghiệp như rau củ quả, sữa, ngũ cốc ... người tiêu dùng trong nước còn có thể tiếp cận với nhiều sản phẩm công nghệ hiện đại như máy móc, thiết bị từ châu Âu.

Kể từ khi EVFTA chính thức có hiệu lực, Hiệp định này đã đạt được mục tiêu đề ra trong việc thúc đẩy mạnh mẽ mối quan hệ hợp tác thương mại giữa Việt Nam và các nước thành viên Hiệp định. Tỷ trọng xuất khẩu hàng hoá của Việt Nam sang các thị trường đối tác đã tăng lên và Việt Nam dần trở thành quốc gia có thị phần lớn tại EU so với các nước trong Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Để tiếp tục duy trì đà tăng trưởng cũng như mở rộng hơn nữa thị phần tại thị trường EU, các doanh nghiệp Việt Nam cần chủ động trong khâu nắm bắt và khai thác thông tin thị trường, những biến động về thị hiếu tiêu dùng và tác động của nền kinh tế khu vực và thế giới, từ đó có sự đổi mới về phương thức sản xuất, kinh doanh, ứng dụng khoa học công nghệ nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu cao từ người tiêu dùng khu vực EU.

Bảng 1: Xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang các thị trường đối tác trong EVFTA

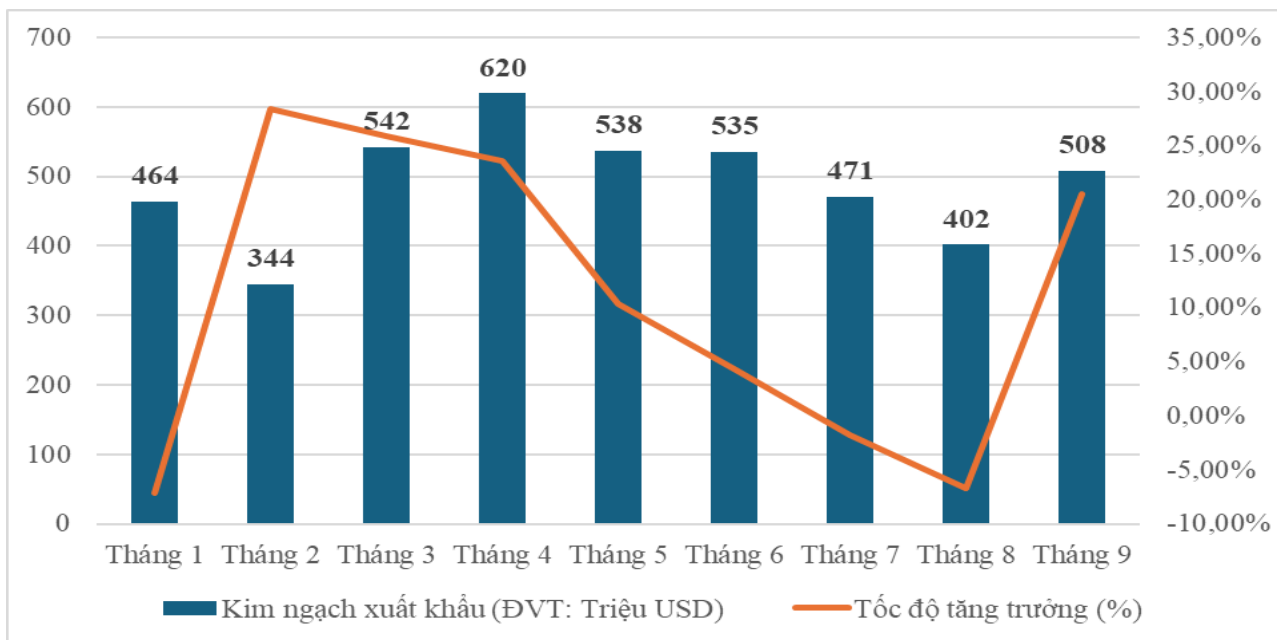
Chỉ tiêu	9 tháng đầu năm 2025	Năm 2024
-----------------	-----------------------------	-----------------

	Trị giá xuất khẩu (triệu USD)	So với cùng kỳ năm 2024 (%)	Trị giá xuất khẩu (triệu USD)	So với năm 2023 (%)
KNXK mặt hàng giày dép của VN	4.421	9,03	5.741	18,59
Tổng KNXK sang thị trường EVFTA	41.711	9,53	52.100	19,33
Tỷ trọng của EU trong tổng xuất khẩu giày dép từ Việt Nam ra thế giới (%)	10,60		11,02	

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

Nhìn chung, trong 9 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang thị trường EU vẫn ghi nhận đà tăng so với cùng kỳ năm 2024, cụ thể là 9,03%. Trong đó, bốn đích đến quan trọng nhất của Việt Nam tại EU là Hà Lan, Bỉ, Đức và Pháp, với tỷ trọng chiếm hơn 50% tổng kim ngạch xuất khẩu giày dép từ Việt Nam sang EU.

Biểu đồ 1: Trị giá xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang các đối tác trong Hiệp định EVFTA hàng tháng năm 2025 và tốc độ tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2024



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

2. Cơ cấu đối tác trong EVFTA, theo kim ngạch xuất khẩu giày dép từ Việt Nam

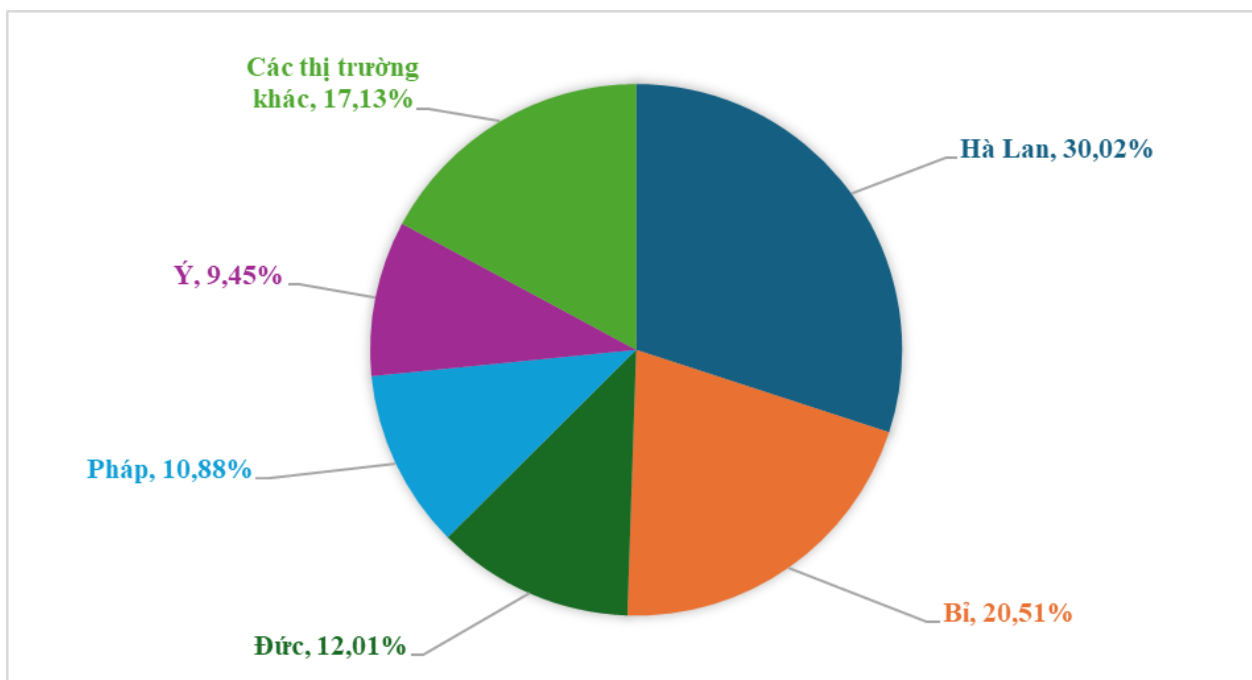
2.1. Tình hình chung:

Theo số liệu thống kê từ Cục Hải quan Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang các thị trường EU trong 9 tháng đầu năm 2025 tăng so với cùng kỳ năm trước với tổng trị giá xuất khẩu đạt 4,42 tỷ USD, tăng 9,03% so với cùng kỳ năm 2024.

Tính riêng trong tháng 9/2025, kim ngạch xuất khẩu giày dép sang thị trường EU đạt 507,85 triệu USD, tăng đáng kể 26,29% so với tháng 8/2025 và tiếp tục tăng 20,54% so với tháng cùng kỳ năm 2024. Trong đó: Hà Lan, Bỉ, Đức, Pháp và Ý là 5 thị trường xuất khẩu giày dép lớn nhất của Việt Nam trong EVFTA, với tỷ trọng lần lượt là 30,02%; 20,51%, 12,01%; 10,88% và 9,45%.

Biểu đồ 2: Cơ cấu thị trường đối tác trong EVFTA của xuất khẩu giày dép từ Việt Nam trong 9 tháng đầu năm 2025 (% tính theo trị giá)

Đơn vị tính: %



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Điểm tích cực đáng ghi nhận trong tháng 9/2025, đó là kim ngạch xuất khẩu mặt hàng giày dép sang các nước trong Hiệp định EVFTA đã ghi nhận đà tăng so với tháng trước đó cũng như tháng cùng kỳ năm 2024. Trong đó, xuất khẩu sang hai thị trường Romania và Malta ghi nhận mức tăng mạnh nhất so với các thị trường khác, cụ thể kim ngạch xuất khẩu sang Romania đạt 4,57 triệu USD, tăng rất mạnh 1038,81% so với tháng liền trước và tăng 117,26% so với tháng 9/2024; kim ngạch xuất khẩu sang Malta đạt 1,50 triệu USD, tăng 1800,56% so với tháng liền trước và tăng 74,59% so với tháng 9/2024. Ở chiều ngược lại, xuất khẩu sang thị trường Slovenia ghi nhận mức giảm 12,85% so với tháng liền trước và giảm 92,73% so với tháng 9/2024, với kim ngạch chỉ đạt 432,85 triệu USD, chiếm tỷ trọng 0,35%.

Luỹ kế 9 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu sang phần lớn các thị trường thành viên EVFTA vẫn tăng so với cùng kỳ năm 2024. Đáng chú ý, xuất khẩu giày dép sang hai thị trường Thụy Điển và Phần Lan ghi nhận mức tăng mạnh nhất so với cùng kỳ năm 2024, lần lượt là 40,85% và 63,17%; Phần Lan tiếp tục giữ vững vị trí là thị trường ghi nhận kim ngạch xuất khẩu tăng cao nhất so với cùng kỳ năm 2024, chiếm tỷ trọng 0,11%. Ở chiều ngược lại, xuất khẩu sang Slovenia và Litva ghi nhận mức giảm mạnh nhất, lần lượt là 31,64% và 50,97%, hai thị trường này cũng chiếm tỷ trọng không đáng kể trong cơ cấu thị trường xuất khẩu của Việt Nam sang khu vực EU.

Bảng 2: Xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang từng thị trường thành viên EVFTA, tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2025

Thị trường	Tháng 9/2025			9 tháng năm 2025		
	Trị giá (ĐVT: Nghìn USD)	So với T8/2025 (%)	So với T9/2024 (%)	Trị giá (ĐVT: Nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2024 (%)	Tỷ trọng của thị trường (%)
Tổng KNXXK	507.850	26,29	20,54	4.421.784	9,03	100,00
Hà Lan	154.264	10,54	25,83	1.327.477	12,73	30,02
Bỉ	110.832	53,57	19,29	906.853	-0,73	20,51
Đức	52.372	28,51	8,96	530.908	0,97	12,01
Pháp	55.363	26,03	21,94	480.899	15,34	10,88
Ý	52.236	16,85	29,42	417.715	39,93	9,45
Tây Ban Nha	37.591	-4,50	13,74	394.315	4,37	8,92
Ba Lan	9.179	115,54	68,73	74.370	21,84	1,68
Cộng hoà Séc	5.158	123,54	45,08	62.500	-7,38	1,41
Thụy Điển	5.836	103,50	68,91	56.687	40,85	1,28
Lúc-xăm-bua	5.477	-1,81	-17,57	35.906	-19,20	0,81
Đan Mạch	1.920	83,29	110,24	18.684	9,25	0,42
Hy Lạp	1.642	188,31	208,59	20.292	33,64	0,46
Slovenia	433	-12,85	-92,73	15.539	-31,64	0,35
Romania	4.574	1038,81	117,26	15.705	7,74	0,36
Áo	2.133	25,53	-16,45	18.037	-8,54	0,41
Slovakia	2.611	631,05	36,53	10.403	-2,61	0,24
Croatia	1.574	313,02	-13,43	7.193	19,77	0,16
Ireland	681	149,43	-3,93	5.083	-6,19	0,11
Latvia	1.124	181,23	37,16	5.062	13,97	0,11
Malta	1.598	1800,56	74,59	4.827	-6,03	0,11
Phần Lan	140	-70,86	257,49	4.755	63,17	0,11
Bulgaria	853	373,61	-43,29	3.824	-9,94	0,09
Bồ Đào Nha	124	-33,10	76,53	2.960	35,74	0,07
Đảo Síp	136	64,74		979	-23,47	0,02
Hungary		-100,00		792	25,88	0,02
Litva				16	-50,97	0,00

Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê của Cục Hải quan

2.2. Phân tích sâu xuất khẩu giày dép sang thị trường Thụy Điển:

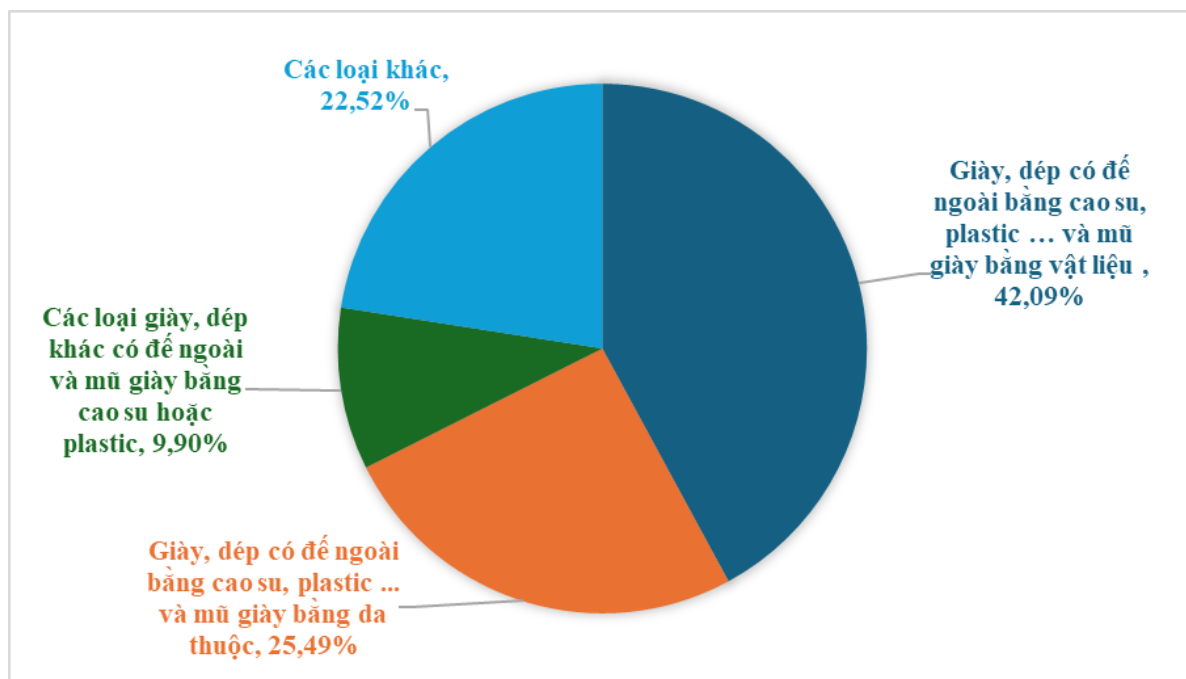
Trong các tháng đầu năm 2025, Thụy Điển luôn nằm trong nhóm 10 thị trường xuất khẩu giày dép lớn nhất của Việt Nam sang EU. Theo số liệu thống kê từ Cục Hải quan Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu giày dép sang thị trường Thụy Điển đạt 5,84 triệu USD vào tháng 9/2025, tăng rất mạnh 103,50% so với tháng liền trước và tăng 68,91% so với tháng 9/2024. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025, kim ngạch xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang thị trường Thụy Điển đạt 56,69 triệu USD, tăng mạnh 40,85% so với 9 tháng cùng kỳ năm 2024, chiếm tỷ trọng 1,28%, đây là mức tăng trưởng ấn tượng của thị trường Thụy Điển trong các tháng cuối năm, khi các dịp lễ hội đang gần kề, cho thấy những nỗ lực của doanh nghiệp trong việc mở rộng thị phần tại thị trường Bắc Âu này.

Việt Nam và Thụy Điển là hai thị trường có nhiều điểm tương đồng về mục đích phát triển đất nước, cơ cấu kinh tế cũng hỗ trợ cho nhau khi các mặt hàng xuất nhập khẩu không cạnh tranh lẫn nhau. Cơ hội kết nối và hợp tác về thương mại đã mở ra ngày càng nhiều cho doanh nghiệp hai bên sau khi Hiệp định EVFTA chính thức có hiệu lực. Việt Nam xuất khẩu chủ yếu các mặt hàng truyền thống nhưng có giá trị kinh tế cao, như hàng dệt may, giày dép, hải sản, đồ gỗ, thủ công mỹ nghệ, điện thoại và linh kiện, máy tính và sản phẩm điện tử ...

Đáng lưu ý, giày dép là một trong số các mặt hàng chủ lực của Việt Nam tại Thụy Điển. Các sản phẩm sử dụng nguyên liệu tái chế, hữu cơ hoặc có quy trình sản xuất bền vững được người tiêu dùng Thụy Điển đánh giá cao. Vì vậy, doanh nghiệp xuất khẩu nên đầu tư vào cải tiến công nghệ sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và chứng nhận các tiêu chuẩn quốc tế để mở ra cơ hội gia tăng thị phần cho tại quốc gia Bắc Âu này⁽¹⁾.

¹ Tham khảo tại <https://www.vietnamplus.vn/nhieu-khong-gian-phat-trien-thuong-mai-giua-viet-nam-va-thuy-dien-post1043743.vnp>

Biểu đồ 3: Tỷ trọng một số chủng loại giày dép xuất khẩu chủ lực từ Việt Nam sang thị trường Thụy Điển trong 9 tháng đầu năm 2025



Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê của Cục Hải quan

Về chủng loại xuất khẩu giày dép sang thị trường Thụy Điển, **Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic, da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng vật liệu dệt** là loại giày dép Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Thụy Điển nhiều nhất, chiếm tỷ trọng 42,09% tổng các chủng loại giày dép xuất khẩu sang thị trường này, với kim ngạch đạt 23,86 triệu USD, tăng mạnh 43,19% so với cùng kỳ năm 2024. Ngoài ra, Việt Nam còn xuất khẩu nhiều chủng loại **Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic, da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng da thuộc và Các loại giày, dép khác có đế ngoài và mũ giày bằng cao su hoặc plastic** sang thị trường Thụy Điển với tỷ trọng lần lượt là 25,49% và 9,90%.

3. Cơ cấu chủng loại mặt hàng giày dép của Việt Nam xuất khẩu sang các nước thị trường thành viên Hiệp định EVFTA

Theo số liệu thống kê từ Cục Hải quan Việt Nam, đứng đầu trong nhóm chủng loại giày dép xuất khẩu của Việt Nam sang các nước thuộc EU trong 9 tháng đầu năm 2025 tiếp tục là nhóm **Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic, da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng vật liệu dệt** với kim ngạch trong tháng 9/2025 đạt 262,94 triệu USD, tăng đáng kể 39,77% so với

tháng liền trước đó nhưng giảm 10,71% so với tháng 9/2024. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025, Việt Nam đã xuất khẩu sang các nước thuộc EU tổng 2,07 tỷ USD mặt hàng này, tăng 11,84% so với cùng kỳ năm 2024 và chiếm tỷ trọng 46,86% trong tổng trị giá xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang các nước thành viên EVFTA, không thay đổi nhiều so với tháng liền trước. Trong nhóm chủng loại này, các loại Giày, dép thể thao, giày tennis, giày bóng rổ, giày thể dục, giày luyện tập và các loại tương tự xuất khẩu sang EU giữ kim ngạch cao nhất, đạt 1,32 tỷ USD, tăng 20,03% so với 9 tháng cùng kỳ năm 2024, chiếm tỷ trọng 29,74%.

Bảng 3: Một số chủng loại giày dép xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang thị trường EU trong tháng 9/2025 và 9 tháng đầu năm 2025

Nhóm hàng	Tháng 9/2025			9 tháng/2025		
	Trị giá (ĐVT: Nghìn USD)	So với T8/2025 (%)	So với T9/2024 (%)	Trị giá (ĐVT: Nghìn USD)	So với 9 tháng năm 2024 (%)	Tỷ trọng của thị trường (%)
Tổng KNXX	507.850	26,29	20,54	4.421.784	9,03	100,00
Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic, da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng vật liệu dệt	262.939	39,77	-10,71	2.072.188	11,84	46,86
Giày, dép thể thao, giày tennis, giày bóng rổ, giày thể dục, giày luyện tập và các loại tương tự	170.405	47,11	-4,56	1.315.162	20,03	29,74
Giày, dép có đế ngoài bằng da thuộc hoặc da tổng hợp	23	-92,19	-66,63	625	100,76	0,01
Loại khác	92.511	28,52	-20,15	756.401	-0,06	28,52
Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic, da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng da thuộc	128.926	6,31	-27,74	1.286.494	-10,44	29,09
Giày dép khác: Loại cổ cao quá mắt cá chân	16.389	-35,46	-28,18	263.472	-7,03	5,96

Giày, dép có gấn đinh, gấn miếng đế chân hoặc các loại tương tự	3.025	67,00	99,21	20.422	22,46	0,46
Giày, dép khác, có mũi gấn kim loại bảo vệ		-100,00		5.918	-24,97	0,13
Giày dép có đế ngoài bằng da thuộc: Loại cổ cao quá mắt cá chân		-100,00		1.319	-39,35	0,03
Giày ống trượt tuyết	8			72	97,01	0,00
Các loại giày, dép khác có đế ngoài và mũi giày bằng cao su hoặc plastic	105.086	23,86	-16,18	497.879	-5,19	11,26
Giày dép thể thao (dùng cho đấu vật)	16.716	99,56	-24,03	66.820	-19,70	1,51
Giày cổ cao quá mắt cá chân	9.289	-11,86	23,24	63.928	-10,52	1,45
Giày dép thể thao (giày ống trượt tuyết ...)	1.631	-51,62	333,44	12.401	42,05	0,28
Giày, dép có đai hoặc dây gấn mũi giày với đế bằng chốt cài	101	362,29	1,53	248	61,06	0,01
Giày, dép không thấm nước có đế ngoài và mũi giày bằng cao su hoặc plastic, mũi giày, dép không gấn ...	124	-46,05	-44,88	1.193	144,19	0,03
Giày nhựa - Nhãn hiệu Crocs	113	-43,37	186,93	873	232,14	0,02
Dép nữ	11	-63,71	-94,08	320	41,70	0,01

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Xếp ở vị trí thứ hai trong nhóm này là chủng loại **Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic, da thuộc hoặc da tổng hợp và mũi giày bằng da thuộc** với kim ngạch đạt 128,93 triệu USD trong tháng 9/2025, tăng nhẹ 6,31% so với tháng trước đó nhưng tiếp tục giảm 27,74% so với tháng cùng kỳ năm 2024. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025, Việt Nam xuất khẩu sang thị trường EU tổng 1,29 tỷ USD chủng loại này, giảm 10,44% so với cùng kỳ năm 2024 và chiếm tỷ trọng

29,09% trong tổng kim ngạch xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang EVFTA. Trong nhóm chủng loại này, trong khi đa số các mặt hàng ghi nhận mức giảm so với cùng kỳ năm 2024 thì chỉ có hai mặt hàng là Giày, dép có gấn đinh, gấn miếng đế chân hoặc các loại tương tự và Giày ống trượt tuyết ghi nhận mức tăng, lần lượt là 22,46% và 97,01%.

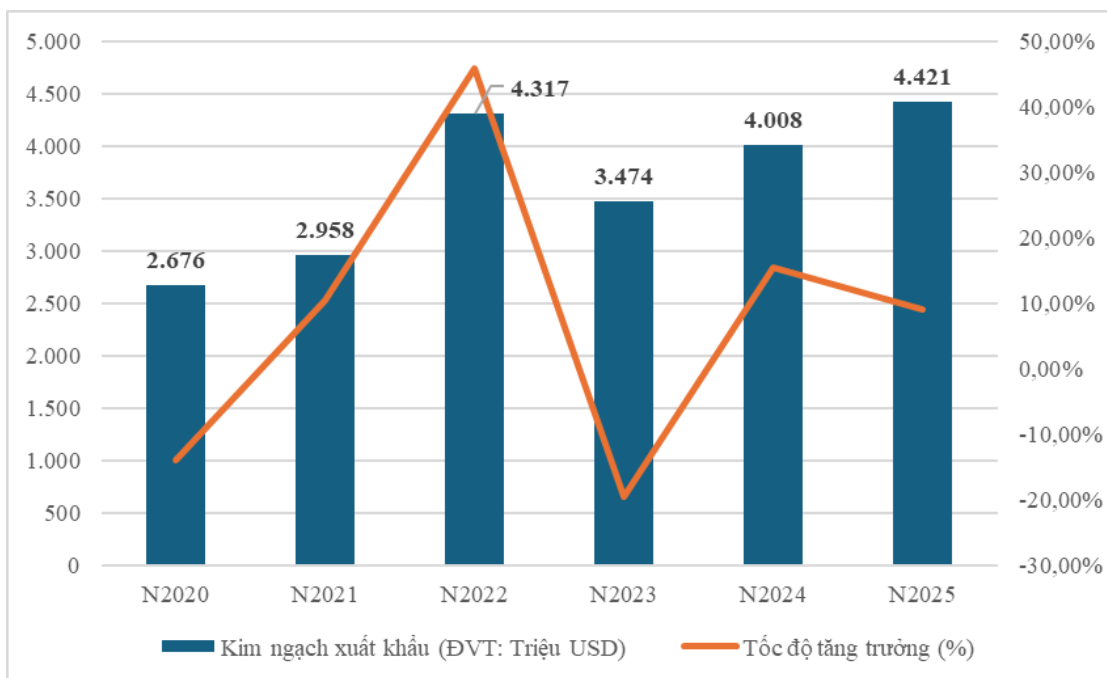
4. Đánh giá tác động của hiệp định EVFTA đối với xuất khẩu giày dép (tính đến tháng 9/2025)

Trong những năm qua, Hiệp định EVFTA có hiệu lực đã tạo cơ hội cho ngành giày dép Việt Nam xuất khẩu hàng hoá sang các nước thành viên EU dễ dàng hơn. Ngày 17/10/2025, phát biểu tại Diễn đàn Hợp tác Kinh tế - Thương mại Việt Nam - Liên minh châu Âu (EU) 2025 do Bộ Công thương tổ chức, Thứ trưởng Bộ Công thương Phan Thị Thắng cho biết, sau 5 năm thực thi Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang châu Âu tăng 11,7%, đưa tổng thương mại hai chiều lên gần 78 tỷ USD². Nhiều mặt hàng chủ lực được xác định là tiềm năng như thủy sản, dệt may, giày dép ... đang từng bước khẳng định được chất lượng và ghi dấu ấn riêng tại thị trường quan trọng này.

Trong 9 tháng đầu năm giai đoạn 2020 – 2025, xuất khẩu giày dép sang các thị trường thành viên Hiệp định EVFTA chứng kiến nhiều thay đổi rõ nét, phần lớn nguyên nhân là do những tác động từ biến động chính trị - kinh tế toàn cầu và ảnh hưởng nghiêm trọng từ đại dịch Covid 19. Cụ thể, kim ngạch xuất khẩu tăng 61,32% từ 2,68 tỷ USD vào năm 2020 lên mức 4,32 tỷ USD năm 2022, tương ứng với giai đoạn phục hồi mạnh sau đại dịch COVID-19, khi nhu cầu tiêu dùng tại các nước thành viên EU bắt đầu gia tăng trở lại, đồng thời Hiệp định EVFTA phát huy hiệu quả rõ nét trong việc hưởng ưu đãi thuế quan đối với hàng nhập khẩu. Tuy nhiên, đến năm 2023, kim ngạch giảm xuống còn 3,48 tỷ USD - mức sụt giảm này có thể lý giải bởi bối cảnh kinh tế châu Âu suy thoái nhẹ, lạm phát tăng cao khiến sức mua hàng tiêu dùng, đặc biệt là những mặt hàng như thời trang, giày dép, hàng may mặc ... giảm nhẹ.

Biểu đồ 4: Kim ngạch xuất khẩu hàng giày dép của Việt Nam sang thị trường EVFTA trong 9 tháng đầu năm giai đoạn 2020 - 2025

² <https://www.sggp.org.vn/tan-dung-hieu-qua-evfta-hang-viet-but-pha-post818647.html>



Nguồn: Tính toán từ số liệu hải quan Việt Nam

Sang đến giai đoạn 2024 - 2025, xuất khẩu giày dép tiếp tục phục hồi, với trị giá lần lượt là 4,01 và 4,42 tỷ USD, phản ánh xu hướng ổn định hơn của thị trường, cùng với việc doanh nghiệp Việt Nam ý thức hơn trong việc chủ động mở rộng kênh phân phối, đa dạng hóa sản phẩm và đáp ứng tiêu chuẩn xanh – bền vững của thị trường EU. Mặc dù có những biến động ngắn hạn, song triển vọng xuất khẩu giày dép sang các nước thành viên Hiệp định EVFTA vẫn tương đối tích cực và cho thấy những tăng trưởng bền vững trong trung hạn.

5. Đánh giá về sức cạnh tranh của mặt hàng giày dép Việt Nam tại EU

5.1. Mặt hàng giày dép mã HS 64 nói chung

Theo số liệu thống kê từ Trung tâm thương mại quốc tế (ITC) của WTO, trong 7 tháng đầu năm 2025, EU tăng nhập khẩu nhóm hàng giày dép mã HS 64 lên 10,67% so với cùng kỳ năm 2024, với kim ngạch đạt 44,54 tỷ USD, trong đó nhập khẩu từ bốn nguồn cung lớn gồm Việt Nam, Trung Quốc, Đức và Ý là nhiều nhất, với tỷ trọng lần lượt là 16,02%; 15,99%; 12,27% và 8,37% (tỷ trọng bốn thị trường không có nhiều thay đổi so với tháng trước đó). Như vậy Việt Nam tiếp tục dẫn đầu các nguồn cung ứng giày dép mã HS 64 vào EU trong 7 tháng đầu năm 2025, với thị phần 16,02%.

Đáng chú ý, hai nguồn cung của EU là Sri Lanka và Ai Cập, tuy là những nguồn cung có tỷ trọng rất nhỏ, lần lượt là 0,02% và 0,01% tổng thị phần song

lại ghi nhận mức tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2024 so với các nguồn cung khác, lần lượt là 83,70% và 67,95%; ở chiều ngược lại, hai thị trường Argentina và Guam tiếp tục ghi nhận mức giảm mạnh nhất so với cùng kỳ năm 2024, lần lượt là 93,09% và 93,39%.

Bảng 4: Nhóm các thị trường xuất khẩu mặt hàng Giày dép (mã HS 64) nhiều nhất vào khối EU trong 7 tháng đầu năm 2025

Thị trường xuất khẩu	Tháng 7/2025			7 tháng đầu năm 2025		
	Trị giá (nghìn USD)	So với tháng 6/2025 (%)	So với tháng 7/2024 (%)	Trị giá (Nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2024 (%)	Tỷ trọng của thị trường (%)
Thế giới	7.450.778	20,66	17,47	44.540.922	10,67	100,00
Việt Nam	1.180.442	10,72	24,13	7.135.164	28,01	16,02
Trung Quốc	1.221.466	29,08	21,35	7.120.492	17,51	15,99
Đức	891.176	17,18	16,89	5.464.666	7,46	12,27
Ý	643.751	16,99	13,96	3.726.897	-0,14	8,37
Bỉ	442.177	47,07	24,66	2.574.492	12,01	5,78
Hà Lan	371.423	31,38	18,63	2.134.758	4,58	4,79
Indonesia	348.133	10,58	9,20	2.067.760	15,08	4,64
Pháp	288.779	33,00	16,84	1.602.700	1,74	3,60
Ba Lan	224.073	1,99	20,81	1.468.791	10,19	3,30
Tây Ban Nha	224.532	34,18	5,60	1.404.364	2,83	3,15
Bồ Đào Nha	185.826	31,77	6,09	999.878	9,02	2,24
Ấn Độ	163.089	41,16	19,26	935.796	4,17	2,10
Romania	118.816	8,56	10,47	736.262	6,85	1,65
Campuchia	116.574	10,17	36,68	714.262	32,74	1,60

Slovakia	76.455	6,28	16,36	518.197	2,56	1,16
Cộng hòa Séc	81.522	32,16	10,07	499.332	1,06	1,12
Bangladesh	67.045	18,90	4,86	398.213	2,18	0,89
Áo	66.520	28,65	48,46	397.741	7,10	0,89
Tunisia	58.535	-7,13	-13,74	394.712	0,39	0,89
Albania	53.646	16,10	9,88	319.552	5,46	0,72
Myanmar	42.672	14,47	64,22	286.529	32,50	0,64
Hungary	42.265	32,47	19,49	273.320	4,16	0,61
Thổ Nhĩ Kỳ	31.208	36,70	-0,87	230.940	-8,67	0,52
Bosnia và Herzegovina	36.964	7,63	-4,82	221.596	-12,04	0,50
Croatia	37.871	28,42	23,33	218.941	8,84	0,49
Ma-rốc	38.605	15,71	14,00	214.067	6,21	0,48
Đan Mạch	36.392	34,33	44,22	207.989	-9,23	0,47
Thụy Điển	31.593	12,46	-15,43	190.797	-5,65	0,43
Vương quốc Anh	25.687	-15,01	-1,72	182.540	-10,43	0,41

Nguồn: Tính toán theo số liệu từ Trung tâm thương mại quốc tế (ITC) của WTO

5.2. Phân tích cụ thể nhóm giày dép mã HS 6403

Đối với nhóm hàng giày dép mã **HS 6403 (Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic, da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng da thuộc)**, trong tháng 7/2025, kim ngạch nhập khẩu của EU đạt 2,75 triệu USD, tăng đáng kể 27,46% so với tháng 6/2025 và tăng 11,43% so với tháng cùng kỳ năm 2024; lũy kế 7 tháng đầu năm 2025, kim ngạch nhập khẩu mặt hàng đạt 16,26 tỷ USD, tăng 4,71% so với cùng kỳ năm 2024.

Đáng chú ý, Đức tiếp tục là thị trường đứng đầu về trị giá nhập khẩu mặt hàng này từ EU trong 7 tháng đầu năm 2025, với kim ngạch đạt 2,14 tỷ USD, tăng nhẹ 2,01% so với cùng kỳ năm 2024, chiếm tỷ trọng 13,16%. Tuy nhiên, tính riêng tháng 7/2025, thị trường EU nhập khẩu mặt hàng này nhiều nhất từ thị trường Việt Nam, với kim ngạch đạt 342,74 triệu USD, tăng 20,03% so với

tháng liền trước và tăng 8,73% so với tháng 7/2024. Thị trường Đức xếp ở vị trí thứ hai, với kim ngạch đạt 329,49 triệu USD, tăng mạnh 19,76% so với tháng liền trước và tăng 4,49% so với tháng 7/2024. Ngoài ra, các nước EU còn nhập khẩu nhiều mặt hàng mã HS 6403 từ các thị trường như Ý, Trung Quốc, Hà Lan, Indonesia với tỷ trọng lần lượt là 12,60%; 9,45%; 5,43% và 4,65%.

Bảng 5: Nhóm các thị trường xuất khẩu mặt hàng mã HS 6403 nhiều nhất vào khối EU trong 7 tháng đầu năm 2025

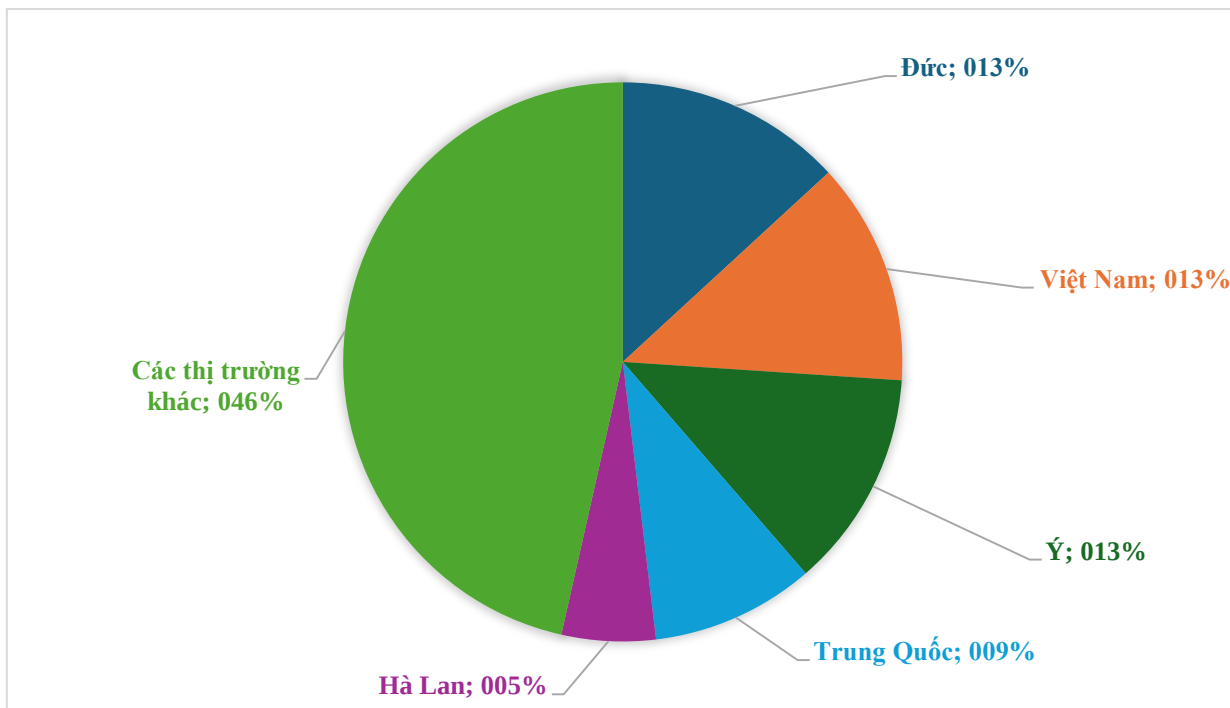
Thị trường xuất khẩu	Tháng 7/2025			7 tháng đầu năm 2025		
	Trị giá (nghìn USD)	So với tháng 6/2025 (%)	So với tháng 7/2024 (%)	Trị giá (Nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2024 (%)	Tỷ trọng của thị trường (%)
Thế giới	2.745.264	27,46	11,43	16.264.961	4,71	100,00
Đức	329.491	19,76	4,49	2.140.724	2,01	13,16
Việt Nam	342.739	20,03	8,73	2.095.852	11,68	12,89
Ý	372.839	23,92	12,69	2.049.192	-2,56	12,60
Trung Quốc	289.900	37,69	21,64	1.536.287	19,62	9,45
Hà Lan	158.874	34,45	17,13	883.590	2,79	5,43
Indonesia	122.901	17,43	4,78	756.150	7,38	4,65
Bồ Đào Nha	140.954	40,34	-0,65	725.149	4,06	4,46
Bỉ	111.368	58,20	9,98	688.506	-5,00	4,23
Ấn Độ	113.358	44,56	23,45	652.915	5,73	4,01
Pháp	98.717	21,95	12,62	602.413	2,20	3,70
Ba Lan	81.553	10,19	12,18	562.270	5,84	3,46
Tây Ban Nha	86.840	36,59	9,62	540.899	5,97	3,33
Romania	42.381	2,11	8,64	278.845	5,16	1,71

Campuchia	33.883	42,29	21,58	204.990	49,63	1,26
Slovakia	30.932	9,56	15,38	199.027	10,51	1,22
Cộng hòa Séc	28.198	38,39	5,68	179.574	4,75	1,10
Áo	27.483	28,01	43,71	167.426	2,58	1,03
Tunisia	25.890	5,34	-17,05	158.286	-12,10	0,97
Thổ Nhĩ Kỳ	18.322	99,83	-0,28	133.743	-4,54	0,82
Bangladesh	23.827	76,59	6,12	133.286	-9,33	0,82
Croatia	21.375	43,71	42,37	125.082	21,75	0,77
Albania	17.683	25,15	16,09	107.074	5,03	0,66
Đan Mạch	18.730	40,07	101,85	101.635	-1,53	0,62
Hungary	14.822	34,22	20,71	97.838	8,90	0,60
Vương quốc Anh	12.691	-24,99	5,97	92.552	1,10	0,57
Ma-rốc	16.209	31,52	25,38	81.795	3,01	0,50
Bosnia và Herzegovina	12.702	3,14	-5,56	75.648	-3,86	0,47
Thụy Sĩ	10.254	8,50	-40,72	73.180	-26,13	0,45
Thụy Điển	11.399	27,35	4,48	66.787	-16,01	0,41

Nguồn: Tính toán theo số liệu từ Trung tâm thương mại quốc tế (ITC) của WTO

Đáng chú ý, trong khi nhập khẩu từ phần lớn các thị trường đối tác đều ghi nhận mức tăng so với cùng kỳ năm trước thì nhập khẩu từ hai thị trường Guam và Algeria trong 7 tháng đầu năm 2025 đều giảm rất mạnh, lần lượt là 95,29% và 92,86%, chiếm tỷ trọng không đáng kể trong cơ cấu các thị trường xuất khẩu nhóm hàng này. Ngược lại, hai thị trường Aruba và Belize, ghi nhận mức tăng rất mạnh so với cùng kỳ năm 2024 so với các thị trường khác, lần lượt là 3000% và 1196,43%, nhưng chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ.

Biểu đồ 5: Cơ cấu thị trường trong tổng xuất khẩu giày dép mã HS 6403 vào EU trong 7 tháng đầu năm 2025 (% tính theo trị giá)



Nguồn: Tính toán theo số liệu từ Trung tâm thương mại quốc tế (ITC) của WTO

II. CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN XUẤT KHẨU GIÀY DÉP TRONG THỰC THI EVFTA

1. Các yếu tố tác động từ thị trường giày dép thế giới và EU

Theo đánh giá của Tham tán Thương mại Việt Nam tại Đức ⁽³⁾, EVFTA đã tạo ra những cơ hội lớn cho các ngành xuất khẩu chủ lực của Việt Nam tận dụng việc xóa bỏ thuế nhập khẩu. Ngay khi hiệp định có hiệu lực, EU đã xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với 85,6% số dòng thuế, tương đương 70,3% giá trị xuất khẩu của Việt Nam sang EU. Một số nhóm hàng chủ lực như gạo, cà phê, thủy sản, rau quả, dệt may, giày dép đã được hưởng mức thuế suất 0% ngay từ đầu, tạo điều kiện cho doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng sang các thị trường mới

³ Tham khảo tại <https://vietnamnet.vn/en/five-years-of-evfta-keep-vietnam-eu-trade-on-stable-ground-2426536.html>

Tuy nhiên, các ngành như dệt may, da giày, đồ gỗ và dược phẩm vẫn còn nhiều thách thức trong việc tận dụng tối đa lợi ích của EVFTA. Thách thức từ các quy định kỹ thuật và tiêu chuẩn khắt khe về xuất xứ sản phẩm, công nghệ và thiết kế tiếp tục hạn chế năng lực cạnh tranh của nhiều doanh nghiệp Việt Nam.

Các tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu về phát triển bền vững của EU đang ngày càng nghiêm ngặt và phức tạp, đòi hỏi các doanh nghiệp xuất khẩu giày dép phải có sự chuẩn bị kỹ lưỡng. Từ năm 2024 - 2025, EU đã siết chặt các quy định như REACH (hạn chế hóa chất trong sản phẩm da giày), CSDDD (trách nhiệm chuỗi cung ứng bền vững), hay CBAM (cơ chế điều chỉnh biên giới carbon). Điều này buộc doanh nghiệp Việt Nam phải đầu tư đổi mới công nghệ, xử lý môi trường và minh bạch nguồn gốc nguyên liệu, nhưng phần lớn doanh nghiệp vừa và nhỏ lại thiếu vốn, thiếu công nghệ và nhân lực chuyên môn để đáp ứng những yêu cầu này.

2. Các yếu tố từ thị trường Việt Nam

Trong những năm qua, Chính phủ Việt Nam đã có những nỗ lực rõ ràng nhằm thực hiện các cam kết về cải cách thể chế và phát triển bền vững, từng bước hỗ trợ các ngành xuất khẩu chủ lực như giày dép, dệt may cải thiện năng lực cạnh tranh và mở ra thêm nhiều cơ hội thâm nhập sâu hơn vào các thị trường thành viên EVFTA.

Việt Nam đã thông qua Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020, trong đó nhấn mạnh phát triển bền vững, trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR), đánh giá tác động môi trường và tăng cường sự tham gia của cộng đồng. Việt Nam cũng đang thực hiện các cam kết theo Hội nghị các Bên về Biến đổi Khí hậu lần thứ 26 của Liên hợp quốc (COP26), bao gồm mục tiêu đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050.

Năm 2022, Việt Nam đã sửa đổi Luật Sở hữu Trí tuệ để tăng cường bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Các sửa đổi này đã làm rõ các quy định về chỉ dẫn địa lý, bằng sáng chế và bản quyền, cải thiện cơ chế thực thi, đồng thời tăng cường hình phạt và biện pháp xử lý vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Có thể nói, Việt Nam đã có những bước tiến lớn trong cải cách thể chế để thực thi EVFTA, đặc biệt là trong các lĩnh vực lao động, môi trường và sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, việc triển khai thực tế vẫn còn một số hạn chế, ví dụ như hiệu

quả của các tổ chức lao động, việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ và tính nhất quán của việc thực thi pháp luật về môi trường còn chưa đồng đều. Nhưng nhìn chung, tất cả những hành động này đã thể hiện sự nỗ lực của Chính phủ và cộng đồng doanh nghiệp trong việc tận dụng tối đa những ưu đãi từ Hiệp định EVFTA và từng bước hỗ trợ ngành giày dép nói riêng và các ngành khác nói chung khai thác, đáp ứng yêu cầu khắt khe từ các nước thành viên EU.

IV. DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Dự báo

Dự báo, xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang thị trường EU sẽ tiếp tục tăng nhẹ, trong bối cảnh các doanh nghiệp nội địa đang chuẩn bị cho các đơn hàng cuối năm, đồng thời nỗ lực đáp ứng những yêu cầu từ phía EU.

Tuy nhiên, áp lực cạnh tranh đang gia tăng, các thách thức mới với xuất khẩu giày dép của Việt Nam không chỉ đến từ những quy định mới của phía EU mà còn đến từ việc khu vực này đang đẩy mạnh các nỗ lực đa dạng hoá thị trường, ký kết FTA với khối MERCOSUR và tích cực đàm phán các FTA với Thái Lan, Indonesia, Úc và New Zealand. Thực vậy, ngày 3/9/2025, Ủy ban châu Âu (EC) đã phê chuẩn FTA giữa EU với khối MERCOSUR gồm các nước Mỹ Latinh, đồng thời kêu gọi các quốc gia thành viên nhanh chóng phê chuẩn để hình thành khu vực mậu dịch tự do lớn nhất thế giới với khoảng 700 triệu người tiêu dùng.

2. Khuyến nghị

Các doanh nghiệp Việt Nam cần hành động nhanh chóng hơn để nâng cao năng lực cạnh tranh và đáp ứng các tiêu chuẩn cao từ thị trường quan trọng này, tránh nguy cơ đánh mất lợi thế hiện tại, đặc biệt là khi các đối thủ cạnh tranh trực tiếp cũng có được quyền tiếp cận tương tự vào EU thông qua các FTA hiện có và sắp tới.

Như vậy, để tận dụng tối đa lợi ích lâu dài của Hiệp định EVFTA, Việt Nam cần có những bước đi mạnh mẽ hơn để nâng cao năng lực sản xuất, đẩy nhanh chuyển đổi xanh và bền vững, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

và ứng dụng hiệu quả khoa học - kỹ thuật hiện đại vào sản xuất kinh doanh. Đây không chỉ là cơ hội mở rộng và thâm nhập sâu hơn nữa vào các thị trường thành viên EVFTA mà còn là đòn bẩy nhằm chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao vị thế của Việt Nam trong chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu.

Cán bộ theo dõi

Người thực hiện

Đặng Thùy Dương

Lê Thị Thanh Thủy